

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Add: Sàn Văn phòng 0706 tầng 7 tòa nhà Vinaconex Diamond, số 459C Bạch Mai, P Bạch Mai, HN
Tel: +84-942092662 Fax:
Email: info@icap.vn Website: www.ptic.vn

Số: 28./TB-iCap

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital

Mã chứng khoán : PTC

Địa chỉ : Sàn Văn phòng 0706 tầng 7 tòa nhà Vinaconex Diamond, số
459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (+84)942092662

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu
☒ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital công bố Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2026 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 đã được kiểm toán.

Thông tin đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital tại đường dẫn: <http://www.ptic.vn> chuyên mục **Quan hệ nhà Đầu tư**

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như k/g;
- Lưu VT, TK.



NGUYỄN THÀNH CÔNG



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

KỲ KẾ TOÁN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026

ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 06 NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ ICAPITAL

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Thông tin chung	2
3. Báo cáo của Người đại diện theo pháp luật	3
4. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4
5. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026	5 - 8
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026	9
7. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026	10 - 11
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026	12 - 33



THÔNG TIN CHUNG

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100686544, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 12 năm 2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 02 tháng 06 năm 2026 do Sở tài chính thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: tư vấn và đầu tư tài chính.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội
- Điện thoại : 0942 092 662

Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên	
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên độc lập	
Ông Tống Văn Minh	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2026

Ủy ban kiểm toán

Các thành viên Ủy ban kiểm toán trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Tống Văn Minh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 6 năm 2026
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	

Ban điều hành

Các thành viên Ban điều hành trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Thành Công	Tổng Giám đốc	
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thành Công - Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C được chỉ định là công ty kiểm toán của Công ty.

BÁO CÁO CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc (đồng thời là người đại diện theo pháp luật)

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công bố của người đại diện theo pháp luật

Theo ý kiến của người đại diện theo pháp luật, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Thành Công

Ngày 11 tháng 8 năm 2026

Số: 1.1247/26/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2026, từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Hoàng Đức

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2023-008-1

Người được ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 8 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân vận phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		258.887.200.754	258.154.219.006
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.386.098.832	5.999.741.688
1. Tiền	111		3.684.992.668	4.298.740.318
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.701.106.164	1.701.001.370
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		247.352.275.199	250.962.599.686
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	269.486.414.005	259.905.422.923
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(42.384.796.961)	(39.639.150.395)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	V.2b	20.250.658.155	30.696.327.158
4. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	124		-	-
5. Đầu tư ngắn hạn khác	125		-	-
6. Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác	126		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.941.984.480	830.642.907
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		639.514.498	705.514.498
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		162.270.534	165.053.212
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu ngắn hạn khác	135	V.3	3.808.311.388	628.187.137
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	136		(668.111.940)	(668.111.940)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	137		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản sinh học ngắn hạn	150		-	-
1. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	151		-	-
2. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần ngắn hạn	152		-	-
3. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học ngắn hạn	153		-	-
VI. Tài sản ngắn hạn khác	160		2.206.842.243	361.234.725
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161		100.642.951	112.198.195
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	162		1.949.466.069	92.303.307
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	163	V.9	156.733.223	156.733.223
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	164		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	165		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân vận phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		194.495.255.249	178.520.479.458
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu dài hạn khác	215		-	-
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	216		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.466.049.204	1.852.523.880
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	1.466.049.204	1.852.523.880
- Nguyên giá	222		7.695.579.024	7.695.579.024
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.229.529.820)	(5.843.055.144)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		378.200.000	378.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(378.200.000)	(378.200.000)
III. Tài sản sinh học dài hạn	230		-	-
1. Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ	231		-	-
a) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ chưa đến giai đoạn trưởng thành	232		-	-
b) Súc vật nuôi cho sản phẩm định kỳ đến giai đoạn trưởng thành	233		-	-
- Nguyên giá	234		-	-
- Giá trị khấu hao lũy kế	235		-	-
2. Súc vật nuôi lấy sản phẩm một lần dài hạn	236		-	-
3. Cây trồng theo mùa vụ hoặc lấy sản phẩm một lần dài hạn	237		-	-
4. Dự phòng tổn thất tài sản sinh học dài hạn	238		-	-
IV. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
V. Tài sản dở dang dài hạn	250	V.5	18.366.981.780	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	251		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	252		18.366.981.780	-
VI. Đầu tư tài chính dài hạn	260	V.2c	174.304.961.712	176.660.755.136
1. Đầu tư vào công ty con	261		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	262		147.960.000.000	147.960.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263		42.681.100.000	42.681.100.000
4. Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác dài hạn	264		(16.336.138.288)	(13.980.344.864)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	265		-	-
6. Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn	266		-	-
VII. Tài sản dài hạn khác	270		357.262.553	7.200.442
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271		357.262.553	7.200.442
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	273		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	274		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	280		453.382.456.003	436.674.698.464

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		18.317.382.366	9.652.902.700
I. Nợ ngắn hạn	310		18.317.382.366	9.652.902.700
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	1.397.793.840	414.785.242
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	V.8	1.198.575.000	1.198.575.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	V.9	995.158.367	3.578.846.046
5. Phải trả người lao động	315		-	845.000.000
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316		120.193.408	55.000.000
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng ngắn hạn	318		-	-
9. Doanh thu chờ phân bổ ngắn hạn	319		-	-
10. Phải trả ngắn hạn khác	320	V.10	3.475.140.932	3.452.134.175
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	321	V.11	11.021.958.582	-
12. Dự phòng phải trả ngắn hạn	322		-	-
13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		108.562.237	108.562.237
14. Quỹ bình ổn giá	324		-	-
15. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	325		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước dài hạn	333		-	-
4. Chi phí phải trả dài hạn	334		-	-
5. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	335		-	-
6. Phải trả nội bộ dài hạn	336		-	-
7. Doanh thu chờ phân bổ dài hạn	337		-	-
8. Phải trả dài hạn khác	338		-	-
9. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	339		-	-
10. Trái phiếu chuyển đổi	340		-	-
11. Cổ phiếu ưu đãi	341		-	-
12. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	342		-	-
13. Dự phòng phải trả dài hạn	343		-	-
14. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	344		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân vận phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.12	435.065.073.637	427.021.795.764
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.073.240.000	323.073.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn	412		33.007.063.010	33.007.063.010
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu mua lại của chính mình	415		(702.929.619)	(702.929.619)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		79.687.700.246	71.644.422.373
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	420a		71.644.422.373	71.644.422.373
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		8.043.277.873	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		453.382.456.003	436.674.698.464

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phê duyệt, ngày 11 tháng 08 năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Đang đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	30.000.000	30.000.000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		30.000.000	30.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.000.000	30.000.000
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	21		-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	22	VL2	20.126.754.322	27.159.635.680
8. Chi phí tài chính	23	VL3	7.884.570.501	30.263.966.221
Trong đó: chi phí đi vay	24		345.855.971	110.356.824
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL4	3.557.989.232	2.642.524.025
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.714.194.589	(5.716.854.566)
12. Thu nhập khác	31		-	17.266.258.050
13. Chi phí khác	32		-	6.040.400
14. Lợi nhuận khác	40		-	17.260.217.650
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.714.194.589	11.543.363.084
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	670.916.716	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.043.277.873	11.543.363.084
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL5	250	359
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL5	250	359

Phê duyệt, ngày 11 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.714.194.589	11.543.363.084
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.5	386.474.676	386.474.676
- Các khoản dự phòng	03	VI.3	5.101.439.990	29.551.465.056
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính	05		(6.858.300.426)	(4.700.483.934)
- Chi phí đi vay	06	VI.3	345.855.971	110.356.824
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		7.689.664.800	36.891.175.706
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(790.190.187)	(319.408.551)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(884.747.268)	(17.727.885.674)
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		(338.506.867)	(21.382.824)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(9.580.991.082)	(3.864.428.410)
- Chi phí đi vay đã trả	14		(281.424.654)	(110.356.824)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(3.291.651.011)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(7.477.846.269)	14.847.713.423
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(19.074.437.440)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(53.100.000.000)	(19.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		63.599.214.670	11.400.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.417.467.601	8.616.702.802
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(4.157.755.169)	916.702.802

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		11.021.958.582	37.360.642.058
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(41.127.580.539)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		11.021.958.582	(3.766.938.481)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(613.642.856)	11.997.477.744
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	5.999.741.688	3.065.942.977
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	5.386.098.832	15.063.420.721

Phê duyệt, ngày 11 tháng 08 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: xây lắp, tư vấn và đầu tư tài chính.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: tư vấn và đầu tư tài chính.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 có trụ sở chính tại thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết là sản xuất và kinh doanh điện.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 32,81%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 3 ⁽ⁱ⁾	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 5 ⁽ⁱ⁾	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 7 ⁽ⁱ⁾	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱ⁾	Tòa nhà Kim Tâm Hải, số 27 đường Trường Chinh, phường Đông Hưng Thuận, thành phố Hồ Chí Minh

⁽ⁱ⁾ Đơn vị đã dừng hoạt động nhưng chưa đóng mã số thuế.

⁽ⁱⁱ⁾ Đơn vị đã dừng hoạt động từ năm 2019.

6. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong kỳ, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Hoạt động chủ yếu là đầu tư chứng khoán kinh doanh.

7. Số lượng người lao động

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026, Công ty có 09 nhân viên (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2026: 07 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

Trong kỳ, Công ty lần đầu tiên áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính ("Thông tư 99") thay thế Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"). Theo đó, một số khoản mục trên Báo cáo tài chính đã được tái phân loại và đổi tên theo quy định mới. Số liệu cột "Số đầu năm" và cột "Kỳ trước" trên Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được trình bày lại theo cách phân loại và tên gọi mới của Thông tư 99 để đảm bảo tính so sánh được. Các thay đổi này không làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản, tổng nợ phải trả, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế của Công ty.

9. Thông tin khác

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán "PTC" theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 53/2006/GCNCP-TTCK ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Sở Giao dịch Chứng khoán. Ngày giao dịch đầu tiên là ngày 15 tháng 12 năm 2008. Số lượng cổ phiếu đang niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 32.307.324 cổ phiếu, với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do các giao dịch chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 ("Thông tư 99") và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp mới

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 99 thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Việc chuyển đổi sang Thông tư 99 được thực hiện theo các phương pháp sau:

- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 có hướng dẫn chuyển đổi cụ thể, Công ty thực hiện theo hướng dẫn đó.
- Đối với các thay đổi chính sách kế toán mà Thông tư 99 không có quy định phải điều chỉnh hồi tố hoặc hồi tố đơn giản, Công ty áp dụng phương pháp phi hồi tố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 99 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN, ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền), theo nguyên tắc giá gốc và trên giả định hoạt động liên tục.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (tính từ ngày mua đến ngày đáo hạn), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo. Các khoản tiền và tương đương tiền bị hạn chế sử dụng không được trình bày tại chi tiêu này mà trình bày tại chi tiêu "Tài sản ngắn hạn khác" hoặc "Tài sản dài hạn khác" tùy theo thời hạn hạn chế sử dụng.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ với mục đích mua bán để kiếm lời từ chênh lệch giá.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Các chi phí mua chứng khoán kinh doanh (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, phí ngân hàng,... được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Trong quá trình nắm giữ, Công ty không tái phân loại chứng khoán kinh doanh thành khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và ngược lại.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với các chứng khoán niêm yết hoặc giá trị hợp lý chứng khoán được xác định tin cậy: giá trị thị trường của chứng khoán tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc kỳ kế toán do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân vận phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Việc thay đổi phương pháp tính giá vốn của chứng khoán kinh doanh sẽ được xử lý như thay đổi chính sách kế toán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ bao gồm các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua (phí giao dịch, hoa hồng môi giới,...). Lãi dồn tích từ kỳ trước tính đến ngày mua được ghi giảm trừ vào giá gốc của khoản đầu tư tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc. Thu nhập lãi sau ngày mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trên cơ sở dự thu.

Việc trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được thực hiện khi có bằng chứng cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có khả năng không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng. Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào công ty liên kết thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ hoặc khoản đầu tư bị suy giảm giá trị dẫn đến Công ty có khả năng bị mất vốn. Mức trích lập dự phòng bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại công ty liên kết tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của công ty liên kết tại cùng thời điểm. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (chi phí giao dịch, môi giới, tư vấn, kiểm toán, lệ phí, thuế và phí ngân hàng,...). Riêng trường hợp Công ty vay vốn để đầu tư vào vào công cụ vốn của đơn vị khác thì chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính mà không được vốn hóa. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được theo dõi theo giá gốc.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp (%) của Công ty tại đơn vị tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán nhân (x) với phần chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu của đơn vị được đầu tư tại cùng thời điểm.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, kỳ hạn và nguyên tệ.

Các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí chờ phân bổ

Chi phí chờ phân bổ phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh (bao gồm các chi phí đã trả tiền trước và các chi phí chưa trả tiền trước) có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và được phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh của các kỳ kế toán có liên quan.

Chi phí chờ phân bổ được phân loại thành ngắn hạn (thời gian phân bổ không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) và dài hạn (thời gian phân bổ trên 12 tháng hoặc dài hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường) trên Báo cáo tình hình tài chính. Chi phí chờ phân bổ dài hạn không được tái phân loại thành chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khi lập Báo cáo tài chính.

Việc phân bổ chi phí chờ phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh từng kỳ được Công ty thực hiện căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp. Thời gian và phương pháp phân bổ các khoản chi phí chờ phân bổ của Công ty như sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng hoặc cho thuê liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính (không quá 36 tháng).

Chi phí thuê hoạt động cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê hoạt động quyền sử dụng đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng làm việc, cửa hàng và tài sản cố định khác phục vụ cho sản xuất, kinh doanh đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê trả trước.

Chi phí mua bảo hiểm trả trước

Chi phí mua bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, bảo hiểm thân xe, bảo hiểm tài sản và các loại bảo hiểm khác đã trả trước cho nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Các chi phí chờ phân bổ khác

Các chi phí khác đã phát sinh có liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo tiêu thức phù hợp với đặc điểm và bản chất của từng khoản chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ. Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định hữu hình được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phát sinh. Đối với các tài sản cố định mà theo yêu cầu kỹ thuật phải được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, chi phí sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ phát sinh có giá trị lớn được ghi nhận là chi phí chờ phân bổ và phân bổ dần vào chi phí sản xuất, kinh doanh cho đến kỳ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ tiếp theo.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét lại ít nhất vào cuối mỗi năm tài chính và điều chỉnh nếu cần thiết. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	06 – 07
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh: các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có đủ chứng từ, hồ sơ, tài liệu kế toán; các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép; và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh khác phải trích trước (như chi phí trong thời gian ngừng sản xuất theo mùa vụ, chi phí lãi vay phải trả).
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn

Thặng dư vốn được ghi nhận bao gồm:

- Phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung.
- Chênh lệch giữa giá mua lại và giá bán tái phát hành cổ phiếu mua lại của chính mình.
- Phần chênh lệch giữa giá trị nợ gốc trái phiếu chuyển đổi lớn hơn mệnh giá cổ phiếu phát hành thêm khi chuyển đổi và toàn bộ giá trị quyền chọn chuyển đổi được kết chuyển vào thặng dư vốn bất kể trái chủ có thực hiện quyền chọn hay không.
- Phần chênh lệch giữa giá trị vốn góp thực nhận và giá trị vốn theo Điều lệ Công ty.

Chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu thành công được ghi giảm thặng dư vốn. Chi phí phát hành cổ phiếu không thành công được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Cổ phiếu mua lại của chính mình

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, toàn bộ số tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu mua lại của chính mình và phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán, giá trị thực tế cổ phiếu mua lại được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính bằng cách ghi số âm để ghi giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu. Trường hợp mua lại với mục đích hủy bỏ ngay lập tức, giá trị được ghi giảm trực tiếp vào vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn. Khi tái phát hành, trị giá vốn cổ phiếu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá vốn bình quân được ghi vào thặng dư vốn.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi Công ty hoàn thành nghĩa vụ thực hiện cam kết trong hợp đồng, đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ hoạt động đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào đơn vị đã đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, thời điểm ghi nhận là ngày đăng ký cuối cùng. Đối với khoản đầu tư vào các đơn vị khác, thời điểm ghi nhận được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của đơn vị nhận đầu tư. Chi phần cổ tức, lợi nhuận thuộc giai đoạn sau ngày đầu tư mới được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, phần thuộc giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá gốc khoản đầu tư. Cổ tức nhận bằng cổ phiếu không được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư, chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh, trừ khi đủ điều kiện được vốn hóa.

Công ty không phát sinh các chi phí đi vay đủ điều kiện được vốn hóa trong kỳ.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Chi phí được ghi nhận ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn.

Khi Công ty ghi nhận một khoản doanh thu thì phải ghi nhận một khoản chi phí tương ứng có liên quan đến việc tạo ra doanh thu đó. Chi phí tương ứng bao gồm chi phí của kỳ tạo ra doanh thu và chi phí của các kỳ trước hoặc chi phí phải trả nhưng liên quan đến doanh thu của kỳ đó. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất của giao dịch và các chuẩn mực kế toán Việt Nam để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chính sách kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty chỉ bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập tính thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ, các khoản thu nhập không chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Hàng quý, Công ty xác định và ghi nhận số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm phải nộp theo tờ khai thuế. Cuối năm tài chính, Công ty xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp thực tế phải nộp theo tờ khai quyết toán và điều chỉnh chênh lệch so với số đã tạm ghi nhận trong năm.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung.

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

- Công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền biểu quyết trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, bao gồm các thành viên Hội đồng quản trị và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các thành viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát hoạt động của Công ty, bao gồm Tổng Giám đốc, các thành viên quản lý khác và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp mà các cá nhân thuộc các nhóm trên nắm giữ tỷ lệ biểu quyết (trực tiếp hoặc gián tiếp) đủ lớn để có thể gây ảnh hưởng đáng kể đến doanh nghiệp đó, bao gồm các doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

nghiệp được sở hữu bởi thành viên quản lý chủ chốt hoặc cổ đông chính của Công ty và các doanh nghiệp có chung thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Thành viên mật thiết trong gia đình của một cá nhân là những người có thể chi phối hoặc bị chi phối bởi cá nhân đó khi giao dịch với Công ty, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột.

14. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Tính chất rủi ro và lợi ích kinh tế là căn cứ chủ yếu để xác định báo cáo bộ phận chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý. Nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về sản phẩm và dịch vụ thì báo cáo chính yếu được lập theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo thứ yếu theo khu vực địa lý. Ngược lại, nếu rủi ro và tỷ suất sinh lời bị tác động chủ yếu bởi sự khác biệt về khu vực địa lý thì báo cáo chính yếu được lập theo khu vực địa lý và báo cáo thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh. Cơ cấu tổ chức, quản lý và hệ thống báo cáo tài chính nội bộ của Công ty là cơ sở chính để xác định báo cáo bộ phận chính yếu hay thứ yếu.

Một bộ phận phải báo cáo khi phần lớn doanh thu có nguồn gốc từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và đáp ứng ít nhất một trong các ngưỡng:

- doanh thu của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng doanh thu của tất cả các bộ phận; hoặc
- kết quả kinh doanh của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận có lãi hoặc tổng kết quả kinh doanh của tất cả các bộ phận bị lỗ (tùy theo giá trị tuyệt đối nào lớn hơn); hoặc
- tổng tài sản của bộ phận chiếm từ 10% trở lên tổng tài sản của tất cả các bộ phận.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền và tương đương tiền doanh nghiệp đang nắm giữ nhưng không bị hạn chế sử dụng, bao gồm:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	7.743.135	32.943.135
Tiền gửi không kỳ hạn	3.677.249.533	4.265.797.183
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Techcombank	3.300.001.126	76.656.214
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Mira Asset	2.333.657	3.836.234.076
- Các ngân hàng, tổ chức khác	374.914.122	352.906.893

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tương đương tiền	1.701.106.164	1.701.001.370
- Tiền gửi kỳ hạn 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Bắc Á Chi nhánh Thanh Trì	1.700.000.000	1.700.000.000
- Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm	1.106.164	1.001.370
Cộng	5.386.098.832	5.999.741.688

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	138.014.596.902	108.674.830.000	(29.339.766.902)	138.014.596.902	103.298.690.000	(34.715.906.902)
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	36.826.092.508	32.999.400.000	(3.826.692.508)	22.799.710.453	22.799.710.453	-
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	28.858.779.781	24.108.480.000	(4.750.299.781)	-	-	-
Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex	-	-	-	27.000.000.000	27.000.000.000	-
Các Công ty khác	65.786.944.814	61.318.907.044	(4.468.037.770)	72.091.115.568	67.167.872.075	(4.923.243.493)
Cộng	269.486.414.005	227.101.617.044	(42.384.796.961)	259.905.422.923	220.266.272.528	(39.639.150.395)

Lý do thay đổi chứng khoán kinh doanh:

- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT: tăng do mua ròng 103.360 cổ phiếu trong kỳ.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau: tăng do mua ròng 684.900 cổ phiếu trong kỳ.
- Cổ phiếu Công ty Cổ phần Hạ tầng Gelex: giảm do bán toàn bộ cổ phiếu đã đầu tư.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	39.639.150.395	6.805.501.772
Trích lập dự phòng bổ sung	2.745.646.566	30.601.389.236
Số cuối kỳ	42.384.796.961	37.406.891.008

Chứng khoán kinh doanh được sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty đã cầm cố, thế chấp các chứng khoán kinh doanh sau để làm tài sản đảm bảo cho khoản vay margin với Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, cụ thể:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	29.673.183.545	22.799.710.453
Công ty cổ phần - Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	28.226.743.430	-
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	14.336.152.377	13.973.712.377
Công ty Cổ phần Long Hậu	14.237.386.849	14.772.944.118
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	7.155.650.000	-
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	6.009.196.522	5.995.981.597
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	5.566.394.622	6.067.370.138
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	4.748.245.007	5.558.862.857
Công ty Cổ phần FPT	3.947.867.647	-
Cộng	113.900.819.999	69.168.581.540

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các chứng khoán kinh doanh nêu trên được Công ty sử dụng làm tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính theo hợp đồng vay margin. Trong thời gian cầm cố, thế chấp, Công ty vẫn được hưởng các quyền lợi phát sinh từ chứng khoán (cổ tức, lãi trái phiếu) trừ khi xảy ra sự kiện vi phạm hợp đồng dẫn đến chuyển giao tài sản. Công ty cam kết không thực hiện các giao dịch chuyển nhượng, tặng cho, đầu tư mới hoặc sử dụng các chứng khoán này cho mục đích khác trong thời gian cầm cố/thế chấp mà không có sự đồng ý của bên nhận.

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị dự phòng
Cho vay	20.000.785.330	20.000.785.330	-	30.500.000.000	30.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ⁽ⁱ⁾	20.000.785.330	20.000.785.330	-	4.500.000.000	4.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Techcombank	-	-	-	26.000.000.000	26.000.000.000	-
Lãi dự thu từ cho vay	249.872.825	249.872.825	-	196.327.158	196.327.158	-
Cộng	20.250.658.155	20.250.658.155	-	30.696.327.158	30.696.327.158	-

- (i) Khoản cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt vay theo các thỏa thuận có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất linh hoạt từ 0,2% đến 8,6%/năm, tùy vào thời gian thực tế cho vay, lãi được trả vào ngày tắt toán từng phần hoặc toàn bộ khoản vay. Công ty đánh giá khoản cho vay này có khả năng thu hồi đầy đủ và không phải trích lập dự phòng tổn thất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Không có biến động dự phòng các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn trong kỳ.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị dự phòng	Giá gốc	Giá trị dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	147.960.000.000	(11.406.138.288)	147.960.000.000	(9.050.344.864)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	147.960.000.000	(11.406.138.288)	147.960.000.000	(9.050.344.864)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	42.681.100.000	(4.930.000.000)	42.681.100.000	(4.930.000.000)
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	37.751.100.000	-	37.751.100.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện	4.930.000.000	(4.930.000.000)	4.930.000.000	(4.930.000.000)
Cộng	190.641.100.000	(16.336.138.288)	190.641.100.000	(13.980.344.864)

Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các đơn vị nhận đầu tư như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	14.240.000	32,81%	14.240.000	32,81%
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	3.580.000	10%	3.580.000	10%
Công ty Cổ phần Công nghệ Cấp quang và Thiết bị Bưu điện	493.000	5,80%	493.000	5,80%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Giá trị dự phòng

Các khoản đầu tư của Công ty vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác đều là đầu tư vào các tổ chức không niêm yết và không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ kế toán.

Căn cứ báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7, kết quả kinh doanh của công ty này bị lỗ trong kỳ. Do đó, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng khoản đầu tư vào công ty này.

Căn cứ báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026 của Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8, kết quả kinh doanh của công ty này có lãi trong kỳ. Do đó, Công ty không cần trích lập dự phòng khoản đầu tư vào công ty này.

Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện đang làm thủ tục phá sản và không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Do đó, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ khoản đầu tư này từ nhiều năm trước.

Giá trị có thể thu hồi

Công ty chưa xác định được giá trị có thể thu hồi của các khoản đầu tư không niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị có thể thu hồi.

Khoản đầu tư sử dụng để cầm cố, thế chấp

Công ty thế chấp toàn bộ 3.580.000 cổ phần Hướng Linh 8 và toàn bộ 14.240.000 cổ phần Hướng Linh 7 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Đông (“BIDV Hà Đông”) để đảm bảo cho các khoản vay của các đơn vị này tại cùng ngân hàng.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết trong kỳ

Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7 tiếp tục bị lỗ trong kỳ và có lỗ lũy kế tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	13.980.344.864	18.986.369.777
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng	2.355.793.424	(1.049.924.180)
Số cuối kỳ	<u>16.336.138.288</u>	<u>17.936.445.597</u>

Giao dịch với công ty liên kết trong kỳ

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty liên kết được trình bày tại thuyết minh số VII.1b.

3. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị dự phòng</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá trị dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	2.190.960.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Hướng Linh 8	2.190.960.000	-	-	-
- Cổ tức được chia				
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.617.351.388	(43.545.455)	628.187.137	(43.545.455)
Tạm ứng	1.214.889.617	-	289.414.824	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ	112.598.413	-	112.598.413	-
Các khoản khác	289.863.358	(43.545.455)	226.173.900	(43.545.455)
Cộng	3.808.311.388	(43.545.455)	628.187.137	(43.545.455)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin bổ sung cho các khoản tạm ứng

Là các khoản tạm ứng về đào tạo về chuyên môn đầu tư và tạm ứng phục sản xuất kinh doanh, thời hạn hoàn ứng là quý IV/2026. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính, các cá nhân đã hoàn ứng 376.148.870 VND.

4. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
Số cuối kỳ	2.101.272.727	770.890.890	4.823.415.407	7.695.579.024
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	740.890.890	841.815.407	1.582.706.297
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	840.509.094	759.780.643	4.242.765.407	5.843.055.144
Khấu hao trong kỳ	52.531.818	2.142.858	331.800.000	386.474.676
Số cuối kỳ	893.040.912	761.923.501	4.574.565.407	6.229.529.820
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	1.260.763.633	11.110.247	580.650.000	1.852.523.880
Số cuối kỳ	1.208.231.815	8.967.389	248.850.000	1.466.049.204
Trong đó:				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, danh mục các tài sản cố định hữu hình như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà văn phòng ⁽ⁱ⁾	2.101.272.727	(893.040.911)	1.208.231.816
Xe ô tô GLS 450	3.981.600.000	(3.732.750.000)	248.850.000
Tài sản cố định hữu hình khác	1.612.706.297	(1.603.738.909)	8.967.388
Cộng	7.695.579.024	(6.229.529.820)	1.466.049.204

- ⁽ⁱ⁾ Là căn hộ ở chung cư Kim Tâm Hải, số 27 Trường Chinh, Phường Đông Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu, hiện được dùng làm kho chứa tài liệu.

5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ ⁽ⁱ⁾	-	18.366.981.780	18.366.981.780
Tài sản sân văn phòng 0706 Tòa nhà Vinaconex Diamond	-	11.260.561.950	11.260.561.950
Tài sản sân văn phòng 0708 Tòa nhà Vinaconex Diamond	-	7.106.419.830	7.106.419.830
Cộng	-	18.366.981.780	18.366.981.780

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (i) Là các sản văn phòng làm trụ sở Công ty tại địa chỉ tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-PTC-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2026 đã thông qua việc đầu tư các sản văn phòng và chuyển trụ sở Công ty về địa chỉ trên.

Sản văn phòng 0706 đã được bàn giao ngày 28/4/2026, đang được thi công sửa chữa theo hợp đồng ngày 30/6/2026, dự kiến nghiệm thu hoàn thành vào 20/8/2026.

Sản văn phòng 0708 đã được bàn giao phần thô ngày 29/5/2026, chưa ký hợp đồng thi công sửa chữa, dự kiến hoàn thành việc sửa chữa vào quý IV/2026.

6. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Vinaconex DT	985.064.845	-
Công ty TNHH MTV Cấp nước số 2	242.885.241	242.885.241
Các nhà cung cấp khác	169.843.754	171.900.001
Cộng	1.397.793.840	414.785.242
<i>Trong đó:</i>		
Khoản phải trả người bán về mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư	985.064.845	-

7. Phải trả cổ tức

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các cổ đông khác	1.198.575.000	1.198.575.000
Cộng	1.198.575.000	1.198.575.000

Thông tin bổ sung về cổ tức phải trả

Là các khoản phải trả cổ đông về cổ tức năm 2007 và năm 2008, chưa thanh toán do các cổ đông chưa lưu ký tại thời điểm chia cổ tức, Công ty chưa liên lạc được với các cổ đông để thực hiện chi trả.

8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	154.336.280	156.733.223	-	-	154.336.280	156.733.223
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.291.651.011	-	670.916.716	(3.291.651.011)	670.916.716	-
Thuế thu nhập cá nhân	109.896.542	-	260.626.494	(223.579.878)	146.943.158	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	22.962.213	-	98.506.485	(98.506.485)	22.962.213	-
Cộng	3.578.846.046	156.733.223	1.030.049.695	(3.613.737.374)	995.158.367	156.733.223

Toàn bộ nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác được thanh toán trong ngắn hạn.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 8% và 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân vận phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.714.194.589	11.543.363.084
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	463.928.991	(9.617.684.474)
• Các khoản điều chỉnh tăng khác	463.928.991	288.507.067
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	94.879.121	84.000.000
<i>Chi phí vượt định mức, không hợp lệ</i>	369.049.870	204.507.067
• Các khoản điều chỉnh giảm	-	(9.906.191.541)
Thu nhập chịu thuế	9.178.123.580	1.925.678.610
Thu nhập được miễn thuế	(5.823.540.000)	(4.591.740.000)
Thu nhập tính thuế	3.354.583.580	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	670.916.716	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

9. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi vay margin	64.431.317	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	55.762.091	55.000.000
Cộng	120.193.408	55.000.000

10. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	28.064.616	-
Phải trả về cổ phần hóa	51.520.000	51.520.000
Lãi vay cá nhân phải trả ⁽¹⁾	1.890.805.989	1.890.805.989
Các khoản phải trả ngắn hạn khác ⁽¹⁾	1.504.750.327	1.509.808.186
Cộng	3.475.140.932	3.452.134.175

⁽¹⁾ Là các khoản phải trả lâu ngày, chưa liên lạc được với các bên để hoàn tất thủ tục thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Là khoản vay margin Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương để đầu tư chứng khoán với lãi suất từ 11% đến 13,5%/năm, thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay được thế chấp bằng các cổ phiếu hình thành từ nguồn vay. (xem Thuyết minh số V.2a)

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	-	3.766.938.481
Số tiền vay phát sinh	72.104.688.078	37.360.642.058
Số tiền vay đã trả	(61.082.729.496)	(41.127.580.539)
Số cuối kỳ	<u>11.021.958.582</u>	<u>-</u>

Công ty có khả năng thanh toán khoản vay ngắn hạn.

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

12. Vốn chủ sở hữu

12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn	Cổ phiếu mua lại của chính mình	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Kỳ trước</i>					
Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	22.788.994.835	378.166.368.226
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	11.543.363.084	11.543.363.084
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<u>323.073.240.000</u>	<u>33.007.063.010</u>	<u>(702.929.619)</u>	<u>34.332.357.919</u>	<u>389.709.731.310</u>
<i>Kỳ này</i>					
Số dư đầu năm	323.073.240.000	33.007.063.010	(702.929.619)	71.644.422.373	427.021.795.764
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	8.043.277.873	8.043.277.873
<i>Số dư cuối kỳ</i>	<u>323.073.240.000</u>	<u>33.007.063.010</u>	<u>(702.929.619)</u>	<u>79.687.700.246</u>	<u>435.065.073.637</u>

12b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Võ Anh Linh	114.946.800.000	114.946.800.000
Bà Phạm Thị Thu Hà	29.000.000.000	29.000.000.000
Các cổ đông khác	179.126.440.000	179.126.440.000
Cộng	<u>323.073.240.000</u>	<u>323.073.240.000</u>

12c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.307.324	32.307.324
- Cổ phiếu phổ thông	32.307.324	32.307.324
Số lượng cổ phiếu được mua lại	115.700	115.700
- Cổ phiếu phổ thông	115.700	115.700
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.191.624	32.191.624
- Cổ phiếu phổ thông	32.191.624	32.191.624

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**13. Các khoản mục ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ****13a. Tài sản cầm cố, thế chấp**

	Giá trị sổ sách		Thời gian cầm cố, thế chấp	Bên nhận cầm cố, thế chấp
	Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Chứng khoán kinh doanh (xem Thuyết minh số V.2a)	113.900.819.999	69.168.581.540		
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	29.673.183.545	22.799.710.453		
Công ty cổ phần - Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	28.226.743.430	-		
Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	14.336.152.377	13.973.712.377		
Công ty Cổ phần Long Hậu	14.237.386.849	14.772.944.118	3 tháng	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	7.155.650.000	-		
Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP	6.009.196.522	5.995.981.597		
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	5.566.394.622	6.067.370.138		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	4.748.245.007	5.558.862.857		
Công ty Cổ phần FPT	3.947.867.647	-		
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (xem Thuyết minh số V.2c)	185.711.100.000	185.711.100.000		
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	147.960.000.000	147.960.000.000	72 tháng	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Đông
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	37.751.100.000	37.751.100.000		
Cộng	299.611.919.999	254.879.681.540		

13b. Nợ khó đòi đã xử lý

Các số dư công nợ lâu ngày không đối chiếu xác nhận được, hồ sơ thanh toán đã thất lạc, được xử lý xóa sổ từ năm 2020 theo Quyết định số 312/QĐ-PTIC-TCKT ngày 31/12/2020 của Tổng Giám đốc Công ty, chi tiết như sau:

Khoản mục	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn khách hàng	15.497.257.095	15.497.257.095
Công ty Viễn thông liên tỉnh	3.307.021.232	3.307.021.232
Xí nghiệp Khảo sát thiết kế	1.837.861.923	1.837.861.923
Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu	442.911.953	442.911.953
Các khách hàng khác	9.909.461.987	9.909.461.987
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.026.554.479	6.026.554.479
Công ty Cổ phần Gang thép Vạn Lợi Phú Thọ	1.646.295.000	1.646.295.000
Công ty TNHH Xây dựng Hưng Nguyên	1.238.690.800	1.238.690.800
Các nhà cung cấp khác	3.141.568.679	3.141.568.679
Phải thu ngắn hạn khác	30.550.206.388	30.550.206.388
Tạm ứng	22.368.177.286	22.368.177.286
Các khoản phải thu khác	8.182.029.102	8.182.029.102
Cộng	52.074.017.962	52.074.017.962

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sàn văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	30.000.000	30.000.000
Cộng	30.000.000	30.000.000

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.036.280.278	108.743.934
Cổ tức được chia	5.823.540.000	4.591.740.000
Lãi kinh doanh chứng khoán	13.266.934.044	22.459.151.746
Cộng	20.126.754.322	27.159.635.680

3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí đi vay	345.855.971	110.356.824
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	5.101.439.990	29.551.465.056
Lỗ kinh doanh chứng khoán và các phí giao dịch	2.437.274.540	584.504.341
Các chi phí tài chính khác	-	17.640.000
Cộng	7.884.570.501	30.263.966.221

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.987.402.136	1.300.389.355
Chi phí đồ dùng văn phòng	35.598.079	4.578.801
Chi phí khấu hao tài sản cố định	386.474.676	386.474.676
Thuế, phí và lệ phí	-	6.000.000
Chi phí dịch vụ khảo sát thị trường bất động sản	554.444.445	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	358.518.415	349.376.629
Các chi phí khác	235.551.481	595.704.564
Cộng	3.557.989.232	2.642.524.025

5. Lãi trên cổ phiếu

5a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.043.277.873	11.543.363.084

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	8.043.277.873	11.543.363.084
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	32.191.624	32.191.624
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	250	359

5b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	1.987.402.136	1.300.389.355
Chi phí khấu hao tài sản cố định	386.474.676	386.474.676
Chi phí dịch vụ mua ngoài	912.962.860	349.376.629
Chi phí khác	271.149.560	606.283.365
Cộng	3.557.989.232	2.642.524.025

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt; các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Kỳ này					
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	-	-	240.000.000	240.000.000
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	277.516.500	5.000.000	30.000.000	312.516.500
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên HĐQT	-	-	30.000.000	30.000.000
Ông Tống Văn Minh	Thành viên HĐQT/Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán			10.879.121	10.879.121

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán	-	-	54.000.000	54.000.000
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	103.850.000	5.000.000	18.000.000	126.850.000
Cộng		381.366.500	10.000.000	382.879.121	774.245.621
Kỳ trước					
Ông Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Nguyễn Thành Công	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	150.099.000	5.000.000	24.000.000	179.099.000
Ông Hoàng Thế Vinh	Thành viên HĐQT	-	-	24.000.000	24.000.000
Ông Phạm Vĩnh Phú	Thành viên HĐQT/Thành viên Ủy ban Kiểm toán	-	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Thị Len	Kế toán trưởng	93.033.219	5.000.000	18.000.000	116.033.219
Cộng		243.132.219	10.000.000	126.000.000	379.132.219

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 7	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8	Bên liên quan của thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH iCapital	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cáp quang Việt Nam Vina OFC	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xi măng Sông Đà Yaly	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu		
Cổ tức được chia	3.072.080.000	3.840.100.000
Công ty Cổ phần Hướng Linh 8		
Cổ tức được chia	2.190.960.000	-

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại Thuyết minh số V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ là hoạt động đầu tư chứng khoán kinh doanh và chi trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.1, Công ty áp dụng Thông tư 99 kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2026. Một số số liệu so sánh đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với các quy định của Thông tư 99 liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ICAPITAL

Địa chỉ: Sân văn phòng 0706 tầng 7 Tòa nhà Vinaconex Diamond, Số 459C Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến ngày 30 tháng 06 năm 2026

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ					
Các khoản tương đương tiền	112	1.700.000.000	1.001.370	1.701.001.370	
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	-	30.696.327.158	30.696.327.158	(i)
Phải thu về cho vay ngắn hạn		30.500.000.000	(30.500.000.000)	-	
Phải thu ngắn hạn khác	135	825.515.665	(197.328.528)	628.187.137	
Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	-	1.198.575.000	1.198.575.000	(ii)
Phải trả ngắn hạn khác	320	4.650.709.175	(1.198.575.000)	3.452.134.175	

(i) Trình bày lại các khoản cho vay từ chỉ tiêu “Phải thu về cho vay ngắn hạn”, lãi dự thu từ cho vay và tiền gửi có kỳ hạn từ chỉ tiêu “Phải thu ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Các khoản tương đương tiền” và chỉ tiêu “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn”.

(ii) Trình bày lại các khoản phải trả về cổ tức cho cổ đông từ chỉ tiêu “Phải trả ngắn hạn khác” sang chỉ tiêu “Phải trả cổ tức, lợi nhuận”.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày Báo cáo tài chính được phê duyệt phát hành, không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt, ngày 11 tháng 8 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Đặng Thị Đoàn Trang

Trần Thị Len

Nguyễn Thành Công



**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

HEAD OFFICE

02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel: 028. 3 5472 972 Fax: 028. 3 5472 970 kttv@a-c.com.vn

Branch in Hanoi

40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi
Tel: 024. 3 736 7879
Fax: 024. 3 736 7869
kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang

Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban
Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Tel: 0258. 2 465 151
Fax: 0258. 2 465 806
kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho

I5-13 Vo Nguyen Giap St.,
Cai Rang Dist., Can Tho City
Tel: 0292. 3 764 995
Fax: 0292. 3 764 996
kttv.ct@a-c.com.vn